

Bản án số: 90/2017/HSST

Ngày 29-9-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Lê Vũ Huy Hoàng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Thành Tựu**

2/ Ông **Võ Ngọc Các**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Trương Thị Thu H**, sinh năm 1993; Nơi thường trú: không; Nơi tạm trú: Nhà trọ “108” số 316 đường P, Khóm 3, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Định L và bà Trương Thị M; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/7/2017; (có mặt)

2. **Nguyễn Bằng Việt D** (có tên gọi khác là **T**), sinh năm 1976; Nơi thường trú: Số 55/130 đường T, Khóm 5, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Nhà trọ “108” số 316 đường P, Khóm 3, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trường G (chết) và bà Bằng Kim P; Có vợ và 01 con; Tiền án: 05 lần; *Lần thứ nhất*, ngày 04/11/1993 bị Tòa án nhân dân thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng), tỉnh Sóc Trăng xử phạt 18 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; *Lần thứ hai*, ngày 06/9/1995 bị

Tòa án nhân dân thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng), tỉnh Sóc Trăng xử phạt 24 tháng tù về các tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và “*Trộm cắp tài sản*”; *Lần thứ ba*, ngày 13/7/1998 bị Tòa án nhân dân thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng), tỉnh Sóc Trăng xử phạt 36 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; *Lần thứ tư*, ngày 09/8/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 07 năm tù về các tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và “*Trốn khỏi nơi giam*”; *Lần thứ năm*, ngày 05/6/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 08 năm tù về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Chống người thi hành công vụ*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2009/HSST, đến ngày 10/11/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 29/5/2017. (có mặt)

* *Người làm chứng*: Bà **Trương Thị M**, sinh năm 1973; Nơi tạm trú: Nhà trọ “108” số 316 đường P, Khóm 3, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trương Thị Thu H và Nguyễn Bằng Việt D (T) bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Bằng Việt D (T), sinh năm 1976 và Trương Thị Thu H, sinh năm 1993 chung sống với nhau như vợ chồng tại phòng số 18A Nhà trọ “108” số 316 đường P, Khóm 3, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và điều khiển ma túy.

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/5/2017 tại phòng trọ số 18A nhà trọ “108” số 316 đường P, Khóm 3, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Ma túy Công an thành phố Sóc Trăng phối hợp Công an Phường 8, thành phố Sóc Trăng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Bằng Việt D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua khám xét cơ quan Điều tra còn phát hiện bắt quả tang Trương Thị Thu H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phòng số 18A Nhà trọ “108”, cơ quan Điều tra đã thu giữ tại khu vực gần nơi D ngồi 01 bọc nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được hàn kín; 01 bọc nylon màu trắng có viền đỏ ở một đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được hàn kín được để trong hộp kim loại có màu xanh bên ngoài có ghi dòng chữ SENATOR được để trên giường ngủ và 01 bọc nylon màu trắng có viền đỏ ở một đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được hàn kín để trên giường của H (gói 01) và cùng một số vật chứng khác.

Cơ quan Điều tra tiếp tục khám xét nhà ở của Trương Thị Thu H tại nhà không số tự phát, Khóm 5, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng do bà Trương

Thị M là mẹ ruột của H thuê ở, qua khám xét thu được thêm 02 gói nylon màu trắng có viền đỏ một đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được hàn kín để trong hộp nhựa màu trắng có chữ Focus để ngay cửa sổ phòng ngủ của Hồng (gói 02) và cùng một số vật chứng khác.

Tại Kết luận Giám định số 27/GĐMT-PC54 ngày 02-6-2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Gói 01: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định có trong túi 01 có trọng lượng 0,092gam và túi 02 trọng lượng 0,96gam, là Methamphetamine. Mẫu tinh thể trong túi 03 có trọng lượng 3,893gam không tìm thấy Methamphetamine; Gói 02: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng trọng lượng 8,605gam là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định Số 82 ngày 19-7-2013 của Chính Phủ.

Tại Kết luận Giám định số 2029/C54B ngày 06-7-2017 của Phân viện Khoa học Hình sự Tổng cục Cảnh sát tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định có Methamphetamine, hàm lượng 0,91%, trọng lượng Methamphetamine có trọng 3,893gam (theo bản Kết luận Giám định số 27/GĐMT-PC54 ngày 02-6-2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng) là 0,0354gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định Số 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính Phủ.

Tại Kết luận Giám định số 1970/C54B ngày 05-7-2017 của Phân viện Khoa học Hình sự Tổng cục Cảnh sát tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng ngắn màu đen gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng. Khi sử dụng khẩu súng nêu trên bắn được đạn vào người có thể gây thương tích.

Tại Cáo trạng số 73/QĐ-KSĐT ngày 11-9-2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Trương Thị Thu H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Nguyễn Bằng Việt D (T) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trương Thị Thu H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Nguyễn Bằng Việt D (T) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Thị Thu H và Nguyễn Bằng Việt D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p, l Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Trương Thị Thu H xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm h, i Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội 14; Khoản 3 Điều 7; điểm a Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo D xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số 27 ngày 02-6-2017; 01 gói niêm phong số 2029 ngày 07/6/2017; 01 khẩu súng ngắn màu đen được niêm phong có chữ ký của Hoàng Văn Tuyên; 01 hộp kim loại màu xanh có chữ SENA Tor; 01 bình thủy tinh màu trắng; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 bình gas màu xanh đen có chữ Bluesky; 01 hột quẹt màu đỏ; 05 bịch nylon màu trắng không đo kích thước; 05 đoạn ống nhựa màu trắng không đo kích thước; 10 gói nylon có viền màu đỏ không đo kích thước; 01 hột quẹt gas màu xanh; 01 bình nhựa màu trắng có gắn ống hút màu xanh trên nắp bình; 01 hộp nhựa màu trắng có chữ Foluc.

- Trả bị cáo Nguyễn Bằng Việt D (T): 01 điện thoại di động màu xanh đen có chữ Landover và tiền Việt Nam 42.500.000đ.

- Trả bị cáo Trương Thị Thu H: 01 điện thoại di động màu đen có chữ Oppo đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Thị Thu H và Nguyễn Bằng Việt D thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Thị Thu H và Nguyễn Bằng Việt D đã khai nhận:

Các bị cáo là đều nghiện ma túy và bắt đầu sử dụng chất ma túy vào khoảng năm 2016 cho đến ngày bị bắt, loại ma túy mà các bị cáo sử dụng là Methamphetamine, nguồn ma túy có để các bị cáo sử dụng là do bị cáo H vào ngày 22-5-2017 đi đến Thành phố Hồ Chí Minh mua của người phụ nữ, không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể 01 gói ma túy với giá 2.500.000đ rồi đem về Sóc Trăng phân ra thành 05 bịch ma túy cất giấu để sử dụng. Vào khoảng 19 giờ ngày 29-5-2017, bị cáo D kêu bị cáo H đi mua ma túy về sử dụng thì bị cáo H mới lấy 01 bịch ma túy đưa cho D cất giữ để sử dụng, bị cáo D mới lấy một ít sử dụng và số ma túy còn lại thì bị cáo cất giữ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Văn T là bạn của bị cáo D đến chơi và cùng sử dụng ma túy với bị cáo D thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang cùng với vật chứng.

Mặc dù vụ án có 02 bị cáo cùng phạm tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy” nhưng do các bị cáo không có sự thống nhất ý chí và hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập nên không thuộc trường hợp đồng phạm.

Đối với bị cáo Trương Thị Thu H đã mua 01 bịch ma túy với giá 2.500.000đ rồi đem về cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Qua giám định ma túy thu giữ của bị cáo là là Methamphetamine có trọng lượng 9,6004gam. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý về chất ma túy của Nhà nước một cách trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trương Thị Thu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, l Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Bằng Việt D sau khi đã lấy 01 bịch ma túy của bị cáo Hồng thì bị cáo cất giữ nhằm mục đích sử dụng. Qua giám định ma túy thu giữ của bị cáo là Methamphetamine có trọng lượng 0,092gam. Mặc dù, trọng lượng Methamphetamine thu giữ của bị cáo qua giám định chỉ có 0,092gam, nhưng vào ngày 05-6-2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2009/HSST, đến ngày 10-11-2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý về chất

ma túy của Nhà nước một cách trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Bằng Việt D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đối với bị cáo D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định khung hình phạt là từ 02 năm đến 07 năm tù, nhưng theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khung hình phạt chỉ từ 01 năm đến 05 năm tù. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm h, i Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội 14; Khoản 3 Điều 7; điểm a Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo D.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người phụ nữ ở Thành phố Hồ Chí Minh là người bán ma túy cho bị cáo Hồng, nhưng không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Về vật chứng của vụ án thu được: 02 gói niêm phong số 27 ngày 02-6-2017; 01 gói niêm phong số 2029 ngày 07-6-2017; 01 khẩu súng ngắn màu đen được niêm phong có chữ ký của Hoàng Văn Tuyên; 01 hộp kim loại màu xanh có chữ SENA Tor; 01 bình thủy tinh màu trắng; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 bình gas màu xanh đen có chữ Bluesky; 01 hột quẹt màu đỏ; 05 bịch nylon màu trắng không đo kích thước; 05 đoạn ống nhựa màu trắng không đo kích thước; 10 gói nylon có viền màu đỏ không đo kích thước; 01 hột quẹt gas màu xanh; 01 bình nhựa màu trắng có gắn ống hút màu xanh trên nắp bình; 01 hộp nhựa màu trắng có chữ Foluc; 01 điện thoại di động màu xanh đen có chữ Landerover; 01 điện thoại di động màu đen có chữ Oppo đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong và tiền Việt Nam 42.500.000đ.

Xét thấy, cần xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Đối với vật chứng là vật cấm lưu hành, vật dùng để cất giấu ma túy, sử dụng ma túy và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;
- Đối với 01 điện thoại di động màu xanh đen có chữ Landerover và tiền Việt Nam 42.500.000đ là của bị cáo D không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả bị cáo Dũng;

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen có chữ Oppo là của bị cáo H không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả bị cáo H.

Về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét thấy, lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo Hồng ở mức khởi điểm, bị cáo Dũng nhẹ hơn mức khởi điểm của Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Thị Thu H và Nguyễn Bằng Việt D (T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p, l Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Trương Thị Thu H.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm h, i Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội 14; Khoản 3 Điều 7; điểm a Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Bằng Việt D (T).

1. Xử phạt bị cáo Trương Thị Thu H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bằng Việt D (T) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-5-2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói niêm phong số 27 ngày 02-6-2017; 01 (một) gói niêm phong số 2029 ngày 07/6/2017; 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen được niêm phong có chữ ký của Hoàng Văn Tuyên; 01 (một) hộp kim loại màu xanh có chữ SENA Tor; 01 (một) bình thủy tinh màu trắng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 (hai) bình gas màu xanh đen có chữ Bluesky; 01 (một) hột quẹt màu đỏ; 05 (năm) bịch nylon màu trắng không đo kích thước; 05 (năm) đoạn ống nhựa màu trắng không đo kích thước; 10 (mười) gói nylon có viên màu đỏ không đo kích thước; 01 (một) hột quẹt gas màu xanh; 01 (một)

bình nhựa màu trắng có gắn ống hút màu xanh trên nắp bình; 01 (một) hộp nhựa màu trắng có chữ Foluc.

- Trả bị cáo Nguyễn Bằng Việt D (T): 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen có chữ Landerover và tiền Việt Nam là 42.500.000 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả bị cáo Trương Thị Thu H: 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ Oppo đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Lê Vũ Huy Hoàng

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Châu

Phan Văn Tạo

Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Định

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Cận

Huỳnh Phước

Nguyễn Quốc Định